

# MỞ CHỦ ĐỀ : NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 06/04/2026 – 01/05/2026

## I. MỤC TIÊU

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>					
<b>a) Phát triển vận động</b>					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên	- Bước lên phía trước, bước sang ngang. - Co duỗi chân.	* <b>Thể dục sáng:</b> - Trước khi tập cô cho trẻ khởi động các khớp như đan các ngón tay vào nhau xoay cổ tay, ngón tay, khớp gối * <b>Hoạt động học:</b>
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Nghiêng người sang trái, sang phải (kết hợp tay chống hông , chân bước sang phải sang trái)		+ Tập các động tác thể dục trên nền nhạc: Cho tôi đi làm mưa với. + Trò chơi: - Nhảy qua suối nhỏ, trời mưa, mưa to mưa nhỏ, Ai nhanh nhất
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* 3,4T: - Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ	- Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau..	
7	3	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	* 3,4,5 T: - Đi, chạy thay đổi (3t: hướng; 4,5t: tốc độ) theo hiệu lệnh. Tốc độ; dích dắc (vật chuẩn; hiệu lệnh).		* <b>Hoạt động chơi:</b> Cho trẻ chơi các trò chơi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
8	4	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi			

		hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).			
9	5	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).			
10	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	* 3,4 T: - Ném trúng đích bằng 1 tay		<b>* Hoạt động học:</b> - Ném trúng đích bằng 1 tay (đích ngang)
11	4	-Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m). Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.			
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Bắt và ném bóng		- Ném trúng đích bằng 2 tay. (Đích ngang)	- Ném trúng đích bằng 2 tay (đích ngang)

		<p>với người đối diện (khoảng cách 4 m).</p> <p>` Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m).</p> <p>` Đi, đập và bắt được bóng này 4-5 lần liên tiếp.</p>			
13	3	<p>Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>` Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</p> <p>` Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).</p> <p>` Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.</p>		<p>- Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng</p> <p>- Chuyên bắt bóng (2 bên theo hàng ngang).</p> <p>- Ném xa bằng 1 tay.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>- Ném xa bằng 1 tay</p> <p>- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng</p> <p>- Chuyên bắt bóng hai bên theo hàng ngang.</p>
14	4	<p>Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.</p> <p>Ném trúng đích ngang (xa 2 m).</p> <p>Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</p>	<p>* 4,5 T:</p> <p>- Ném xa bằng 2 tay.</p> <p>- Chuyên bắt qua chân).</p>	<p>Chạy 15m trong khoảng 10 giây</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>4T: Chạy 15m trong khoảng 10 giây.</p> <p>5T: Chạy 18m trong khoảng 10 giây.</p> <p>- Ném xa bằng 2 tay</p> <p>- Chuyên bắt bóng qua chân.</p>
15	5	<p>Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>- Chạy liên tục 18m theo hướng thẳng</p>		<p>5T: Chạy 18m trong khoảng 10 giây.</p>	

		<p>trong vòng 10 giây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m).</li> <li>- Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.</li> </ul>			
16	3	<p>Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, đan ngón tay vào nhau</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.</li> <li>- Đan, tết.</li> </ul>	<p><b>*Hoạt động chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.- Chơi ở góc xây dựng</li> </ul>
17	4	<p>Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộn - xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, mở, các ngón tay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuột, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....</li> <li>- Gập giấy.</li> </ul>		
18	5	<p>Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.</li> <li>- Gập, mở lần lượt từng ngón tay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</li> <li>- Bẻ nắn.</li> </ul>		
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>					
40	3	<p>Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</li> <li>- Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</li> </ul>	<p>* 3,4,5T: tuổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.</li> <li>- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết trang phục theo thời tiết</li> <li>Cách mặc trang phục Thái, Mông, Dao...</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động vệ sinh, ăn ngủ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ rửa tay trước và sau khi ăn.</li> <li>- Cho trẻ thực hiện rửa tay, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh</li> </ul>

41	4	<p>Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</li> <li>- Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...</li> <li>- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.</li> </ul>			<p>- Giáo dục trẻ: mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p><b>* Hoạt động lao động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dọn dẹp xung quanh sân trường, lớp học.</li> </ul>
42	5	<p>Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</li> <li>- Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</li> <li>- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...</li> <li>- Che miệng khi ho, hắt hơi.</li> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.</li> </ul>		<p>- Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết</p>	
46	3	<p>Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hồ vôi...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>* 3,4,5T:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không</li> </ul>		<p><b>*Hoạt động học:</b></p> <p>Kỹ năng sống: Phòng tránh đuối nước</p>

47	4	Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	an toàn đến tính mạng.		
48	5	Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.			

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a) Khám phá khoa học

57	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3,4,5 T: (4,5t: Quan sát, phán đoán. (mưa đá, động đất, lốc, lũ lụt,...)). - Một số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người (5t: thứ tự các mùa, sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật, cây theo mùa). - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm sự khác nhau giữa ngày và đêm (5t giữa mặt trời và mặt trăng). - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày (4,5t các nguồn nước trong môi trường sống )	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh hiện tượng tự nhiên đặc trưng của địa phương và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. Gọi tên các biểu hiện biến đổi khí hậu thời tiết nóng, lạnh, các loại thiên tai hay xảy ra của địa phương, hậu quả của thiên tai, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Các nguồn nước ở địa phương (sông, suối, khe...)	<b>Hoạt động học:</b> 3,4,5t: KPKH: Khám phá sự kỳ diệu của nước (5E) - KPXH: Trò chuyện về các hiện tượng tự nhiên - KPKH: Tìm hiểu về thời tiết các mùa trong năm KPKH: Tìm hiểu về thời tiết các mùa trong năm
58		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			

59		<p>Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</li> <li>* 4,5T:</li> <li>- So sánh sự giống nhau và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi( 4t: 2-3 đồ dùng, đồ chơi)</li> <li>- Các nguồn nước trong môi trường sống.</li> <li>- Một số đặc điểm, tính chất của nước.</li> <li>- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, một số hiện tượng thời tiết đặc trưng của địa phương theo mùa: Mưa đá, động đất, sấm sét,... Biểu hiện, nguyên nhân cơ bản của biến đổi khí hậu, ảnh hưởng cơ bản của biến đổi khí hậu với con người và động thực vật, các loại thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam. Dấu hiệu đặc trưng của từng loại thiên tai, nguyên nhân và một số hậu quả cơ bản của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai.</li> </ul>	
60	4	<p>Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.</p>			
61		<p>Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những</p>			

		thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... 62			
		Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh. 63			
		Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện. 64			
		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. 65			
	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. 66			- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Ý nghĩa của biến đổi khí hậu, nguyên nhân diễn biến của biến đổi khí hậu, thích ứng và hạn chế biến đổi khí
		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng			

		xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...		hậu. Đặc trưng dấu hiệu cơ bản của mỗi loại thiên tai. Nguyên nhân, hậu quả của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai. Sự nóng lên của trái đất Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.	
67		Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			
68		Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau giống nhau của các đối tượng được quan sát			
70	3	Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 3,4,5 tuổi: - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo (1 – 2; 2-3) dấu hiệu.		* <b>Hoạt động chơi.</b> - Trẻ chơi ở các góc, nhóm chơi.- Tìm hiểu các hoạt động vui chơi của trẻ.
71	4	Trẻ phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo (1 – 2; 2-3) dấu hiệu.		
72	5	Trẻ phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			

74	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	4,5 tuổi: - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. (mưa đá, động đất, lốc, lũ lụt,...).		<b>* Hoạt động lao động:</b> Cất dọn đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh lớp học.
75	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.			

**b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán**

105	3	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ : To hơn /nhỏ hơn ; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn / thấp hơn; bằng nhau.		- So sánh 2 đối tượng về kích thước nhiều hơn-ít hơn, to hơn-nhỏ hơn.	<b>* Hoạt động học:</b> 3T: So sánh nhiều hơn- ít hơn bằng nhau của 2 đối tượng 3t: So sánh kích thước của 2 vật to hơn, nhỏ hơn
106	4	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	*4,5 tuổi: - Đo độ dài một vật bằng (1 đơn vị đo; các đơn vị đo khác nhau). - Đo dung tích (bằng một đơn vị đo; các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo)		<b>*Hoạt động học:</b> 3T: Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo 4T: Đo độ dài của 1 vật bằng các đơn vị đo 5t: Đo dung tích của 1 vật bằng 2 đơn vị đo 4t: Đo dung tích của 2 vật bằng 1 đơn vị đo
107	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.			
115	4	Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo		- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	<b>* Hoạt động chơi:</b>

		trình tự thời gian trong ngày.			- Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:
116	5	Trẻ gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm.		- Nhận biết hôm nay, hôm qua, ngày mai. - Gọi tên các ngày trong tuần	
<b>3. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>					
142	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	*3,4,5 tuổi: - Hiểu và làm theo được ( yêu cầu đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ) 2, 3 yêu cầu; 2,3 yêu cầu liên tiếp).		<b>* Hoạt động chơi.</b> - Cho trẻ chơi đóng vai các nhân vật trong truyện.
143	4	Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.			
144	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.			
145	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	<b>* Hoạt động chơi.</b> - Cho trẻ chơi đóng vai các nhân vật trong truyện.
146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	

				Giải nghĩa một số từ với sự giúp đỡ của người khác	
147	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)		- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	
148	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	**4,5T: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Cho trẻ chơi ở góc học tập, học thư viện: xem sách truyện
149	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.			
150	5	Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		Sử dụng các từ hình tượng	
151	3	Trẻ nói rõ các tiếng	*3,4,5 tuổi: - Phát âm các tiếng (của tiếng Việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu). Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng H'Mông, Thái, Dao		* <b>Hoạt động học:</b> Dạy tăng cường tiếng việt cho trẻ vào hoạt động chiều và mọi lúc mọi nơi * <b>Hoạt động chơi:</b> - Cho trẻ đọc các bài thơ, kể truyện, ca dao, câu đố
152	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được			
153	5	Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự Kể lại sự việc theo trình tự	
154	3	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		Mô tả sự vật tranh ảnh có sự giúp đỡ	
155	4	Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... trong giao tiếp.	

156	5	Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?</li> <li>- Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?.</li> </ul>	
163	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	*3,4,5T: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		<b>* Hoạt động học:</b> + Trẻ 3,4,5 tuổi: - Thơ: Trưa hè - Thơ: Mưa - Truyện: giọt nước tí xíu.
164	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ.	Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản	
165	5	Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...		Đọc diễn cảm Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	
184	3	Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	*4,5T: - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. ` “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. + Giữ gìn, bảo vệ sách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.</li> <li>- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.</li> <li>- Giữ gìn sách.</li> </ul>	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Ở các góc - Nhóm tạo hình: Cho trẻ vẽ, tô màu, trang trí các chữ cái. Tập mở trang sách đúng chiều. + Chơi ngoài trời: - Cho trẻ xếp hộp hạt theo các chữ cái đã học.
185	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	*3,4,5T: - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc		

			ngắt nghỉ sau các dấu.		
186	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.			<b>* Hoạt động học:</b> + LQVCC: 5T: Làm quen chữ cái g,y. 3,4T: Trang trí chữ cái g,y
189	4	Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..	* 4,5 tuổi: - Nhận dạng (một số; các) chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.		+ LQVCV: 5T: Tập tô chữ cái g, y 3,4T: Tô màu tranh hiện tượng tự nhiên
190	5	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt			+ LQVCC: 5T: Làm quen chữ các x,s 3,4T: Trang trí chữ cái x,s
191		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội.</b>					
195	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.		- Những điều bé thích, không thích.	<b>* Hoạt động chơi:</b>
196	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	* 4,5 tuổi: - Sở thích, khả năng của bản thân.		- Cho trẻ giới thiệu về tên, tuổi giới tính của bản thân, của bạn.
197	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.			- Gọi hỏi ý tưởng, khả năng làm việc và sở thích của trẻ về giới, giới tính:

198		Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).			- Trẻ biết giúp bố mẹ làm những công việc vừa sức như quét nhà, lau bàn ghế. Ở lớp xếp đồ chơi, lau bàn sau khi ăn xong, nhặt lá.
199		Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.			
201	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		Chơi các trò chơi khác nhau: đóng vai, vận động, xếp hình... thể hiện khả năng, phát triển tính tự tin, tự lực của bản thân	* <b>Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện với trẻ, dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ và chào các bạn trước khi đến lớp, chiều về nhà.
202	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		Trẻ tự chọn vật liệu và làm đồ chơi theo ý thích Tự lựa chọn các trò chơi, vật liệu chơi, màu vẽ, giấy vẽ sách...	- Phải biết cảm ơn khi người thân cho quà, giúp đỡ, đi đâu phải biết xin phép.
203	5	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).		- Chủ động làm một số việc đơn giản hằng ngày: Rửa tay, lau mặt, lấy cát đồ dung, đồ chơi đúng nơi quy định....	- Có lỗi phải biết nhận lỗi với bạn và người lớn - Lời nói phải lễ phép, không nói tục, chửi bậy.
232	3	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3,4 T: - Chờ đến lượt.	- Chơi hoà thuận với bạn. Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	
233	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		- Hợp tác.	
234	5	Trẻ biết chờ đến lượt.		- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	

243	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	3,4,5T: - Giữ gìn vệ sinh môi trường. *3,4,5T: - Tiết kiệm điện, nước.		+ <b>Chơi ngoài trời:</b> - Sau khi chơi xong cho trẻ cất đồ chơi, đi rửa tay. - Trẻ nhường đồ chơi cho nhau, không xô đẩy nhau, cùng chơi trò chơi. - Cho trẻ giúp cô xếp đồ chơi. - Cô trò chuyện, xem tranh ảnh về những thái độ hành vi tốt, xấu.
244	4				
245	5				
246	4	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.			

### 5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ.

248	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	* 3,4 tuổi: - Bộc lộ cảm xúc (4t: phù hợp) khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* <b>Hoạt động học:</b> + Trẻ 3,4,5 tuổi Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với (TT) Nghe hát: Mưa rơi Trò chơi: Ai nhanh nhất. - Dạy hát: Mùa hè đến Nghe hát: Vườn trường mùa thu Trò chơi: Tai ai tinh
249		Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.			
250		Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...)			

		của các tác phẩm tạo hình.		
252	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.		
253		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
255	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).
256		Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ (dân ca Thái, Mông, Dao....)

257	3	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	*3,4,5T: - Hát đúng giai điệu, lời ca (4,5t: thể hiện sắc thái, tình cảm) của bài hát. Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.		
258	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...			
259	5	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ ...		Hát các bài hát theo chủ đề và các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non.	
263	3	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.		- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Cho trẻ chơi tự do - Chơi ở hoạt động góc; Chơi ở góc nghệ thuật tạo hình + Nhóm tạo hình: - Nặn đồ chơi bé thích. Góc xây dựng (trẻ xây hàng rào, lắp ghép hình...)
264	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	
265	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	
266	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	**3,4 tuổi: - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm ( 3t: đơn giản; 4t: có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét).		
267		Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản			
270	4	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			

271		Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			
274	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
275		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
277		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
287	3	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	* <b>Hoạt động học:</b> TH: 3,4,5T: Chế tạo máy lọc nước mini (EDF)
288	4	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	*4,5T: Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
289	5			- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	

				Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
290	3	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	*3,4,5T: Đặt tên cho sản phẩm của mình.		
291	4				
292	5				
293	5	Trẻ biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp	- Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Cô trò chuyện với trẻ, dạy trẻ mọi lúc mọi nơi.

## II. CHUẨN BỊ:

- Tranh, ảnh chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên.
- Giấy, bút chì, sáp màu, xắc xô, phách tre...
- Bàn ghế, vở tập tô, thẻ chữ cái, thẻ số, tranh minh họa nội dung bài thơ, câu truyện trong chủ đề.
- Đồ dùng đồ chơi trong chủ đề.
- Lớp học sạch sẽ, sân tập, sân chơi bằng phẳng sạch sẽ.
- Bài thơ, truyện, ca dao ...trong chủ đề.

## III. MỞ CHỦ ĐỀ.

- Chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên” thực hiện 4 tuần từ ngày 06/04/2026 đến ngày 01/05/2026

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên cho trẻ xem tranh ảnh, hát bài hát, chơi trò chơi có liên quan đến nước và các hiện tượng tự nhiên.

- Sự kỳ diệu củ nước
- Các hiện tượng thiên nhiên
- Thời tiết và các mùa trong năm
- Mùa hè của bé

## IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

- Sự kỳ diệu củ nước
  - Các hiện tượng thiên nhiên
  - Thời tiết và các mùa trong năm
  - Mùa hè của bé
-